

HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI HÀNH VI BUÔN BÁN HÀNG GIẢ

VÕ VĂN MỘNG*

Xử phạt vi phạm hành chính được xem là một giải pháp hữu hiệu trong đấu tranh phòng, chống vi phạm hành chính. Tuy nhiên, quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi buôn bán hàng giả vẫn còn tồn tại bất cập, gây khó khăn cho công tác xử phạt trong thực tiễn. Trong phạm vi bài viết này, tác giả phân tích một số bất cập trong các quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi hàng giả và đề xuất giải pháp hoàn thiện.

Từ khóa: Xử phạt vi phạm hành chính, hàng giả, vi phạm hành chính.

Ngày nhận bài: 05/7/2022; Biên tập xong: 11/7/2022; Duyệt đăng: 15/7/2022

Administrative sanction is an effective solution in preventing and fighting against administrative violations. However, it has remained shortcomings in the legal provisions for handling administrative violations for trading counterfeit goods which have caused difficulties for the administrative sanction in practice. This article provides an analysis of certain shortcomings of legal regulations on handling administrative violations for counterfeit goods and also provides recommendations for their further improvements.

Keywords: Sanctioning of administrative violation, counterfeit goods, administrative violations.

1. Khái quát về xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi buôn bán hàng giả

Tính từ năm 1986 đến nay, Việt Nam đang trong quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng về mọi mặt. Trong lĩnh vực kinh tế, Việt Nam chủ động và tích cực tham gia các tổ chức kinh tế thế giới, ký kết nhiều hiệp định thương mại tự do... Hơn 15 năm là thành viên WTO, Việt Nam đã đạt được những thành công vượt bậc. Việt Nam đã thu hút mạnh mẽ đầu tư nước ngoài nhờ môi trường ổn định, minh bạch; kim ngạch xuất khẩu tăng; nền kinh tế vĩ mô được ổn định, tạo điều kiện để phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; công nghiệp - dịch vụ phát triển mạnh mẽ.

Cùng với sự phát triển kinh tế, việc ra đời của các trung tâm thương mại, siêu thị và cửa hàng tiện dụng đã làm thay đổi diện mạo của thương mại bán lẻ, thay đổi thói quen mua sắm của người tiêu dùng theo hướng văn minh, hiện đại và góp phần đáng kể vào sự phát triển kinh tế - xã hội. Cùng với việc

thuận lợi xuất khẩu các mặt hàng chủ lực của Việt Nam ra thị trường thế giới, hoạt động nhập khẩu hàng hóa cũng trở nên sôi động hơn khi cơ chế thoáng tạo điều kiện thuận lợi cho hàng nước ngoài vào Việt Nam, nhiều mặt hàng được áp thuế nhập khẩu 0%. Đặc biệt hơn, trong thời gian gần đây, Việt Nam đã hoàn tất việc gia nhập TTP - Hiệp định đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương, từ đó góp phần không nhỏ vào việc ổn định và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của nước ta.

Cùng với những thành tựu đã đạt được, trên con đường hội nhập, Việt Nam cũng gặp phải những khó khăn lớn về kinh tế. Tốc độ toàn cầu hóa ngày càng tăng khiến lượng hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam ngày càng nhiều. Bên cạnh những sản phẩm dịch vụ tốt, lành mạnh phục vụ cho đời sống của nhân dân, vẫn còn một bộ phận không nhỏ những hàng hóa, vật phẩm gây hại cho sức khỏe con

* Trường Đại học Trà Vinh

người, vật nuôi, cây trồng và môi trường, văn hóa phẩm có nội dung độc hại. Một bộ phận cá nhân vì lợi nhuận mà bất chấp thủ đoạn, trốn thuế, kinh doanh trái pháp luật những mặt hàng có hại cho người sử dụng như hàng giả, hàng giả mạo nhãn hàng hóa, bao bì hàng hóa, hàng lậu.

Hiện nay, tình trạng buôn bán các loại hàng giả khá phổ biến ở nước ta. Buôn bán hàng giả không chỉ gây tác hại tổn thất đến hiệu quả kinh tế nội địa và chính sách khuyến khích đầu tư trong, ngoài nước, mà còn dẫn đến những hệ quả tiêu cực khôn lường đối với an toàn, trật tự và văn hóa xã hội¹. Nhiều vụ buôn bán hàng giả bị phát hiện, xử lý đã có tác dụng răn đe các đối tượng vi phạm. Tuy nhiên, tình hình buôn bán hàng giả vẫn diễn biến phức tạp².

Theo Nghị định số 98/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2022/NĐ-CP) thì “*buôn bán*” là việc thực hiện một, một số hoặc tất cả các hoạt động chào hàng, bày bán, lưu giữ, bảo quản, vận chuyển, bán buôn, bán lẻ, xuất khẩu, nhập khẩu và hoạt động khác đưa hàng hóa vào lưu thông³. Qua những phân tích trên, có thể hiểu buôn bán hàng giả là việc thực hiện một, một số hoặc tất cả các hoạt động chào hàng, bày bán, lưu giữ, bảo quản, vận chuyển, bán buôn, bán lẻ, xuất khẩu, nhập khẩu và hoạt động khác đưa các loại hàng giả vào lưu thông trong thị trường.

Xử phạt vi phạm hành chính là một trong những biện pháp để duy trì trật tự quản lý nhà nước, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức. Xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi buôn bán hàng giả không nằm ngoài ý nghĩa đó, nhằm duy trì trật tự quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh hàng hóa, góp phần giảm lượng hàng giả trên thị trường, bảo vệ lợi ích hợp pháp của Nhà nước

và công dân. Như vậy, có thể hiểu xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi buôn bán hàng giả là việc chủ thể có thẩm quyền áp dụng các hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả đối với cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính khi thực hiện một, một số hoặc tất cả các hoạt động chào hàng, bày bán, lưu giữ, bảo quản, vận chuyển, bán buôn, bán lẻ, xuất khẩu, nhập khẩu và hoạt động khác đưa hàng giả vào lưu thông trên thị trường.

Theo Nghị định số 98/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2022/NĐ-CP – gọi tắt là Nghị định số 98/2020) thì hành vi buôn bán hàng giả về giá trị sử dụng, công dụng bị xử phạt theo Điều 9. Nghị định này quy định mức phạt đối với hành vi buôn bán hàng giả về giá trị sử dụng, công dụng cũng phụ thuộc vào giá trị của hàng giả so với hàng thật. Ngoài ra, văn bản này còn căn cứ vào giá trị thu lợi bất hợp pháp để xác định các mức phạt phù hợp với hành vi vi phạm. Cụ thể: Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng trong trường hợp hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật có trị giá dưới 3.000.000 đồng hoặc thu lợi bất hợp pháp dưới 5.000.000 đồng; Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng trong trường hợp hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật có trị giá từ 3.000.000 đồng đến dưới 5.000.000 đồng hoặc thu lợi bất hợp pháp từ 5.000.000 đồng đến dưới 10.000.000 đồng; Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng trong trường hợp hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật có trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 10.000.000 đồng hoặc thu lợi bất hợp pháp từ 10.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng; Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng trong trường hợp hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật có trị giá từ 10.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng hoặc thu lợi bất hợp pháp từ 20.000.000 đồng đến dưới 30.000.000 đồng; Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng trong trường hợp hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật có trị giá từ 20.000.000 đồng đến dưới 30.000.000 đồng hoặc thu lợi bất hợp pháp từ 30.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng; Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng trong trường hợp hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật có trị giá từ 30.000.000 đồng trở lên hoặc thu

¹ Nguyễn Thúy Vân (2007), “Những vương quốc mắc và bắt gặp khi thực hiện Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định về tội buôn bán hàng giả mạo nhãn hàng hóa, bao bì hàng hóa”, *Tạp chí Kiểm sát*, (11), tr. 22.

² Lê Quang Kiệm (2020), “Nâng cao năng lực của ngành Quản lý thị trường góp phần quản lý việc sản xuất và buôn bán hàng giả trong điều kiện hội nhập quốc tế của Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Thanh tra*, (4), tr. 29.

³ Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2022/NĐ-CP).

lợi bất hợp pháp từ 50.000.000 đồng trở lên mà không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Điều khoản này cũng quy định phạt tiền gấp hai lần các mức tiền phạt thông thường đối với hành vi nhập khẩu hàng giả hoặc hàng giả thuộc một trong các trường hợp sau đây: “*Là thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, chất bảo quản thực phẩm, thuốc, nguyên liệu làm thuốc mà không bị truy cứu trách nhiệm hình sự; Là thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản, sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi, phân bón, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng, giống vật nuôi; Là mỹ phẩm, trang thiết bị y tế, chất tẩy rửa, hoá chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế, xi măng, sắt thép xây dựng, mũ bảo hiểm*”⁴.

Theo Nghị định số 98/2020, hành vi buôn bán hàng giả mạo nhãn hàng hóa, bao bì hàng hóa bị xử phạt theo Điều 11 với mức phạt đối với hành vi buôn bán hàng giả về giá trị sử dụng, công dụng cũng phụ thuộc vào giá trị của hàng giả so với hàng thật. Ngoài ra, văn bản này còn căn cứ vào giá trị thu lợi bất hợp pháp để xác định các mức phạt phù hợp với hành vi vi phạm. Cụ thể: Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng trong trường hợp hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật có trị giá dưới 3.000.000 đồng hoặc thu lợi bất hợp pháp dưới 5.000.000 đồng; Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng trong trường hợp hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật có trị giá từ 3.000.000 đồng đến dưới 5.000.000 đồng hoặc thu lợi bất hợp pháp từ 5.000.000 đồng đến dưới 10.000.000 đồng; Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng trong trường hợp hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật có trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 10.000.000 đồng hoặc thu lợi bất hợp pháp từ 10.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng; Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng trong trường hợp hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật có trị giá từ 10.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng hoặc thu lợi bất hợp pháp từ 20.000.000 đồng đến dưới 30.000.000 đồng; Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng trong trường hợp hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật có

trị giá từ 20.000.000 đồng đến dưới 30.000.000 đồng hoặc thu lợi bất hợp pháp từ 30.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng; Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng trong trường hợp hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật có trị giá từ 30.000.000 đồng trở lên hoặc thu lợi bất hợp pháp từ 50.000.000 đồng trở lên mà không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Trong trường hợp buôn bán hàng giả mạo nhãn hàng hóa, bao bì hàng hóa “*là thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất bảo quản thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, thuốc, nguyên liệu làm thuốc mà không bị truy cứu trách nhiệm hình sự; là thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản, sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi, phân bón, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng, giống vật nuôi; là mỹ phẩm, trang thiết bị y tế, chất tẩy rửa, hoá chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế, xi măng, sắt thép xây dựng, mũ bảo hiểm*”⁵ thì bị phạt tiền gấp hai lần.

Ngoài bị phạt tiền, người vi phạm còn bị áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung như Tịch thu tang vật và bị áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả, như: Buộc tiêu hủy tang vật đối với hành vi vi phạm; Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc tái xuất hàng giả đối với hành vi nhập khẩu hàng giả; Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm⁶.

2. Bất cập trong các quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi buôn bán hàng giả

Thứ nhất, mức phạt tiền đối với hành vi buôn bán hàng giả chưa tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi vi phạm

So với Nghị định số 185/2013/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 124/2015/NĐ-CP) thì Nghị định số 98/2020 đã nâng mức tiền phạt đối với đối với hành vi buôn bán hàng giả. Điều này phù hợp với tình trạng lạm phát ngày một gia tăng và tốc độ trượt giá của đồng tiền. Tuy vậy, mức phạt tiền đối với hành vi buôn bán hàng giả tại Điều 9 Nghị định số 98/2020 vẫn chưa thật sự phù hợp với tính chất, mức độ vi phạm.

⁵ Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 98/2020.

⁶ Điều 9 Nghị định số 98/2020.

⁴ Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 98/2020.

Ví dụ, phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng trong trường hợp thu lợi bất hợp pháp dưới 5.000.000 đồng (điểm a khoản 1), phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng trong trường hợp thu lợi bất hợp pháp từ 5.000.000 đồng đến dưới 10.000.000 đồng (điểm b khoản 1), phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng trong trường hợp thu lợi bất hợp pháp từ 10.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng (điểm c khoản 1). Trong những trường hợp này, khung tiền phạt áp dụng đối với đối tượng buôn bán hàng giả lại thấp hơn so với số tiền bất hợp pháp mà đối tượng vi phạm thu được. Điều này tạo ra cho người vi phạm một thái độ tiêu cực là ngay cả khi hành vi buôn bán hàng giả bị phát hiện xử phạt thì họ vẫn có thể thu lợi từ hành vi vi phạm. Chính lý do này làm cho các đối tượng vi phạm sẵn sàng vi phạm dù họ đều biết rằng buôn bán hàng giả là phạm pháp.

Thứ hai, Nghị định số 98/2020 chưa xác định rõ ranh giới giữa xử phạt vi phạm hành chính và xử lý hình sự đối với “hành vi buôn bán hàng giả trong trường hợp hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật có trị giá từ 30.000.000 đồng trở lên”

Theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 9 Nghị định số 98/2020, “hành vi buôn bán hàng giả trong trường hợp hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật có trị giá từ 30.000.000 đồng trở lên hoặc thu lợi bất hợp pháp từ 50.000.000 đồng trở lên mà không bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì bị xử phạt hành chính với mức tiền phạt từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng”⁷. Hành vi này còn bị áp dụng “hình thức xử phạt bổ sung tịch thu tang vật vi phạm, tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề từ 03 tháng đến 06 tháng”. Ngoài ra, chủ thể vi phạm còn bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc tiêu hủy tang vật là hàng giả vi phạm, buộc đưa ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc tái xuất hàng giả đối với hành vi nhập khẩu hàng giả, buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm⁸.

Trong khi đó, Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 – gọi tắt là BLHS năm 2015) cũng có quy định về tội sản xuất,

buôn bán hàng giả quy định tại Điều 192. Cụ thể đối với hành vi buôn bán hàng giả trị giá từ 30.000.000 đồng đến dưới 150.000.000 đồng hoặc thu lợi bất chính từ 50.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm⁹. Hành vi buôn bán hàng giả trị giá từ 150.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng hoặc thu lợi bất chính từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm¹⁰. Hành vi buôn bán hàng giả trị giá từ 500.000.000 đồng trở lên hoặc thu lợi bất chính 500.000.000 đồng trở lên thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm¹¹.

Như vậy, đối với trường hợp cá nhân, pháp nhân thương mại có “hành vi buôn bán hàng giả trong trường hợp hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật có trị giá từ 30.000.000 đồng trở lên hoặc thu lợi bất hợp pháp từ 50.000.000 đồng trở lên” sẽ đối mặt với hai trường hợp: Một là, có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội buôn bán hàng giả theo quy định của BLHS năm 2015; Hai là, bị xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định số 98/2020 (nếu không bị truy cứu trách nhiệm hình sự). Quy định trên những tưởng đã có sự phân định rõ ràng giữa truy cứu trách nhiệm hình sự với xử phạt vi phạm hành chính về hành vi buôn bán hàng giả, thế nhưng vấn đề đặt ra là hiện nay pháp luật không có quy định rõ trường hợp nào cá nhân, pháp nhân thương mại có “hành vi buôn bán hàng giả trong trường hợp hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật có trị giá từ 30.000.000 đồng trở lên hoặc thu lợi bất hợp pháp từ 50.000.000 đồng trở lên” mà “không bị truy cứu trách nhiệm hình sự” để người có thẩm quyền tiến hành xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 98/2020.

Thứ ba, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi buôn bán hàng giả vẫn còn chưa đầy đủ

Nghị định số 98/2020 quy định về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi buôn bán hàng giả cho khá nhiều chủ thể khác nhau gồm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân

⁷ Điểm e khoản 1 Điều 9 Nghị định số 98/2020.

⁸ Khoản 2, khoản 3 Điều 9 Nghị định số 98/2020.

⁹ Khoản 1 Điều 192 BLHS năm 2015.

¹⁰ Khoản 2 Điều 192 BLHS năm 2015.

¹¹ Khoản 3 Điều 192 BLHS năm 2015.

các cấp, Quản lý thị trường, Công an nhân dân, Hải quan, Bộ đội biên phòng, Cảnh sát biển, Thanh tra. Việc mở rộng thẩm quyền xử phạt cho nhiều đối tượng khác nhau thể hiện quyết tâm của Nhà nước trong việc đấu tranh, phòng chống đối với vi phạm phổ biến này.

Tuy nhiên, nếu phân tích kỹ lưỡng thì có thể nhận thấy khả năng thực hiện thẩm quyền xử phạt của một số chức danh trong thực tiễn bị hạn chế rất nhiều so với kỳ vọng ban đầu. Theo quy định tại Nghị định số 98/2020/, hành vi buôn bán hàng giả bị áp dụng hình thức xử phạt chính là phạt tiền; hình thức xử phạt bổ sung có thể là tịch thu tang vật vi phạm, tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề. Nếu căn cứ vào mức tiền phạt thì một số chức danh như Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thể xử phạt đối với các vi phạm tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 9 khi các hành vi này có mức phạt là từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng và từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng. Thế nhưng, nếu hành vi buôn bán hàng giả có phát sinh số lợi bất hợp pháp thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã không thể áp dụng biện pháp “buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp” nên kết quả là không thể xử phạt đối với hành vi này. Bất cập này cũng thể hiện đối với một số chức danh khác thuộc lực lượng Công an nhân dân (như “Trưởng Công an cấp xã”, “Trưởng Công an cấp huyện”...), lực lượng Hải quan (như “Đội trưởng, Tổ trưởng thuộc Chi cục Hải quan”; “Tổ trưởng thuộc Đội Kiểm soát thuộc Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”)...

3. Giải pháp hoàn thiện

Thứ nhất, Nghị định số 118/2021/NĐ-CP hướng dẫn Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định hình thức xử phạt, mức xử phạt phải căn cứ vào các yếu tố sau đây: “*Tính chất, mức độ xâm hại trật tự quản lý hành chính nhà nước của hành vi vi phạm; mức độ giáo dục, răn đe và tính hợp lý, tính khả thi của việc áp dụng hình thức, mức phạt*”¹². Do đó, để có thể phát huy giá trị của hình thức phạt tiền đối với việc trừng trị, răn đe các đối tượng vi phạm hành chính về buôn bán hàng giả, tác giả kiến nghị cần phải quy định mức tiền phạt cho tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi vi

phạm theo nguyên tắc số tiền phạt đối tượng vi phạm phải gánh chịu phải cao hơn so với khoản lợi bất chính có được từ việc buôn bán hàng giả.

Thứ hai, để có cơ sở pháp lý rõ ràng cho những cơ quan tiến hành tố tụng hình sự và người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính áp dụng pháp luật chính xác, đòi hỏi các cơ quan soạn thảo văn bản pháp luật, cụ thể là Chính phủ cần quy định rõ trường hợp nào cá nhân, tổ chức “*có hành vi buôn bán hàng giả trong trường hợp hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật có trị giá từ 30.000.000 đồng trở lên hoặc thu lợi bất hợp pháp từ 50.000.000 đồng trở lên*” mà “*không bị truy cứu trách nhiệm hình sự*” để từ đó người có thẩm quyền căn cứ thực hiện việc xử phạt vi phạm hành chính trên thực tế. Trong bối cảnh BLHS năm 2015 và Nghị định số 98/2020 đã có hiệu lực pháp luật thì các cơ quan nhà nước cần giải thích cụ thể về vấn đề trên nhằm phân định rõ ràng giữa xử phạt hành chính và xử lý hình sự. Minh định giữa xử phạt hành chính và xử lý hình sự đối với hành vi buôn bán hàng giả không chỉ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác đấu tranh, phòng chống vi phạm hành chính liên quan đến hành vi này mà còn hạn chế tình trạng nhập nhằng “*hành chính hóa các vi phạm hình sự*” hoặc “*hình sự hóa các vi phạm hành chính*”¹³.

Thứ ba, để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn xử phạt đối với hành vi buôn bán hàng giả, Quốc hội, Chính phủ cần sửa đổi, bổ sung quy định về thẩm quyền xử phạt theo hướng mở rộng thẩm quyền của các chức danh được quy định. Cụ thể là cần mở rộng thẩm quyền áp dụng một số biện pháp khắc phục hậu quả để các việc xử phạt có thể được thực hiện trong thực tế chứ không chỉ dừng lại ở các quy định mang tính hình thức như hiện nay, từ đó tăng cường hiệu quả xử phạt đối với hành vi buôn bán hàng giả./.

¹² Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP.

¹³ Huỳnh Văn Trung (2021), “Hoàn thiện các quy định pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi buôn bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, (5), tr. 44.